

Số: 1718 /PA-UBND

Triệu Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2016

**PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Đông năm 2016 - 2017**

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2015 - 2016

1. Về diện tích, năng suất, sản lượng

Tổng diện tích gieo trồng Vụ Đông năm 2015- 2016: 3.009/3.000 ha, đạt 100,3% kế hoạch (KH), trong đó:

- Cây ngô: 1.377/1.400 ha, đạt 98,4% KH; năng suất bình quân (NSBQ) đạt 45,5 tạ/ha; sản lượng đạt 6269,4 tấn (tăng 735,1 tấn so với cùng kỳ).

- Cây ớt xuất khẩu: 84,59 ha/80 ha, đạt 105,7% KH, NSBQ đạt 140 tạ/ha; sản lượng đạt 1.184,3 tấn.

- Đậu tương: 23,61/400 ha, đạt 5,9% KH; NSBQ đạt 16,22 tạ/ha; sản lượng đạt 38,29 tấn.

- Khoai lang: 543,56 ha, NSBQ đạt 78 tạ/ha; sản lượng đạt 4.239,2 tấn.

- Khoai tây: 44,8 ha, NSBQ đạt 118,86 tạ/ha; sản lượng đạt 5.32,03 tấn.

- Rau màu các loại: 934,9 ha, NSBQ đạt 95 tạ/ha; sản lượng 8.881,5 tấn.

2. Một số mô hình sản xuất hiệu quả kinh tế cao

- Mô hình sản xuất cây ngô làm thức ăn xanh cho bò sữa, bò thịt với diện tích 40 ha tại các xã Vân Sơn, Thọ Bình; năng suất sinh khối ngô đạt 40- 45 tấn/ha, doanh thu từ 40- 45 triệu đồng/ha; lợi nhuận từ 14- 20 triệu đồng/ha (thời gian sản xuất từ 70- 80 ngày).

- Mô hình sản xuất ớt xuất khẩu tiếp tục mở rộng với diện tích 84,59 ha tại các xã Khuyến Nông, Vân Sơn, Thọ Ngọc, Thọ Vực, Nông Trường, Thọ Phú; sản phẩm được các doanh nghiệp ký hợp đồng thu mua 100%; doanh thu từ 150-300 triệu đồng/ha, lợi nhuận từ 50-100 triệu đồng/ha.

- Mô hình sản xuất khoai tây thương phẩm theo chuỗi giá trị từ đầu tư đến tiêu thụ tại xã Đồng Thắng với diện tích 5 ha, NSBQ đạt 20 tấn/ha, doanh thu 140-150 triệu/ha, lợi nhuận từ 40-50 triệu đồng ha; sản phẩm được công ty An Việt (Hà Nội) thu mua 100%.

3. Nhận xét, đánh giá

3.1. Kết quả nổi bật

- Sản xuất vụ Đông năm 2015-2016 đạt kế hoạch cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Nhiều xã đã chủ động trong công tác chỉ đạo thực hiện nên diện tích một số cây trồng chính đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, một số sản phẩm có giá trị hàng hóa cao đang được quan tâm mở rộng sản xuất, cụ thể:

+ Xã Thọ Ngọc: Diện tích gieo trồng 139,44 ha/120 ha, đạt 116,2% KH (trong đó cây ngô 72,97 ha/60 ha, đạt 121,6% KH).

+ Xã Thọ Vực: Diện tích gieo trồng 139,12 ha/120 ha đạt 116% KH (trong đó cây ngô 105,8 ha/60 ha, đạt 176% KH).

+ Xã Xuân Thọ: Diện tích gieo trồng 111,5 ha/100 ha, đạt 111,5% KH (trong đó cây ngô 80,3 ha/50 ha, đạt 160% KH);

+ Xã Thọ Tân: Diện tích gieo trồng 90 ha/80 ha, đạt 112,5% KH (trong đó cây ngô 72 ha/40 ha, đạt 180% KH).

+ Xã Thọ Bình: Diện tích gieo trồng 134,75 ha/100 ha, đạt 134,75% KH (trong đó cây ngô 85,25 ha/70 ha, đạt 121,8% KH).

+ Xã Khuyến Nông: Diện tích gieo trồng 105 ha/130 ha, đạt 80,8% KH. Tuy tổng diện tích không đạt kế hoạch nhưng xã Khuyến Nông đã chủ động liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trồng 28,5 ha ớt xuất khẩu mang lại hiệu quả kinh tế, thu nhập cao cho nông dân.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai kế hoạch, phương án sản xuất vụ Đông được các cấp, các ngành từ huyện đến xã quan tâm, chỉ đạo sát sao và có tính hệ thống; vụ Đông là vụ sản xuất chính, quan trọng và cho hiệu quả kinh tế cao do vậy các ngành, các cấp đã chủ động xây dựng, triển khai sớm Phương án sản xuất, bắt đầu từ xây dựng cơ cấu thời vụ, giống vụ Xuân, vụ Mùa để tạo quỹ đất và thời gian cho sản xuất vụ Đông; các biện pháp kỹ thuật thâm canh đồng bộ được quan tâm chỉ đạo.

- Chính sách khuyến khích sản xuất vụ Đông 2015-2016 của tỉnh, của huyện đã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ. Tổng kinh phí huyện đã hỗ trợ cho các xã là 1.682.113 đồng, trong đó: Ngân sách huyện 583.540.000 đồng, ngân sách tỉnh 1.098.537.000 đồng. Hoạt động kết nối, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm được đẩy mạnh đã tác động mạnh mẽ đến sản xuất vụ Đông và có ý nghĩa thiết thực trong việc khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và lao động nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân. Đẩy mạnh hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần mở rộng diện tích các loại cây hàng hóa trong vụ Đông và chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng tiến bộ.

- Nhận thức của một bộ phận nông dân về vai trò sản xuất vụ Đông, giá trị và hiệu quả kinh tế của cây trồng vụ Đông đã có nhiều chuyển biến. Vì vậy, bên cạnh việc gieo trồng các loại cây truyền thống như ngô, khoai lang thì hiện nay người nông dân đã đầu tư phát triển mạnh các loại cây hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao như hoa, ớt xuất khẩu, bí xanh, khoai tây...

3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

- Sản xuất mang tính hàng hóa trong sản phẩm vụ Đông chưa cao; sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được nhiều vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chưa chủ động tìm kiếm, liên kết để tìm đầu ra cho các sản phẩm của nông dân.

- Thời vụ sản xuất vụ Đông sớm, các cây ưa ẩm khá eo hẹp (tập trung từ 15/9-05/10/2015), sản xuất vụ Đông 2015-2016 diễn ra trong điều kiện khó khăn về thời tiết: Đầu vụ do ảnh hưởng cơn bão số 3 gây ra mưa lớn từ 15-20/9 trên địa bàn huyện có mưa lớn kéo dài gây ngập úng nhiều diện tích lúa Mùa, trùng với thời điểm xuống giống cây trồng vụ đông sớm (ngô, đậu tương, ớt...), làm cho một số diện tích đã gieo trồng bị hư hỏng, nhiều diện tích do ngập không giải phóng được đất để sản xuất.

- Chi phí đầu vào sản xuất chủ yếu tập trung ở đầu vụ, nông dân thiếu kinh phí đầu tư, thiếu lao động do chuyển sang làm việc tại các công ty may mặc, khu công nghiệp.

- Các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp còn ít, thị trường sản phẩm hàng hóa vụ Đông không ổn định, vẫn có tình trạng được mùa nhưng sản phẩm không bán được hoặc giá bán thấp.

- Một số xã khi xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông chưa sát với tình hình thực tế. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất vụ Đông của cấp ủy, chính quyền xã chưa thật sự quyết liệt, thiếu kiên quyết; công tác thông tin, truyền truyền, hướng dẫn kỹ thuật còn hạn chế cả về phương pháp cũng như thời lượng.

- Liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông còn hạn chế, thiếu bền vững. Tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân còn yếu, chưa đủ sức làm cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp.

- Ngoài khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp gây ra, người nông dân phải đối mặt với một số khó khăn khác như giá cả vật tư tăng cao, thiếu thông tin về thị trường tiêu thụ trong khi nhu cầu tiêu thụ, giá cả sản phẩm có nhiều biến động.

- Tư duy sản xuất vụ Đông của nhiều hộ nông dân chưa thay đổi cho phù hợp với tình hình hiện nay, chưa căn cứ vào nhu cầu của người tiêu dùng để thay đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng diện tích, liên kết sản xuất thành vùng tập trung.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2016 - 2017

1. Những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp nói chung và vụ Đông nói riêng tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ của tỉnh, huyện như: UBND tỉnh đã ban hành các quyết định: Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 5637/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng vật nuôi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2326/QĐ-UBND, ngày 01/7/2016 về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác và nuôi trồng thủy sản để có hiệu quả kinh tế cao hơn giai đoạn 2016-2020. Hiện nay ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh đang trình UBND tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông năm 2016-2017; ngành Nông nghiệp và PTNT huyện đang tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí chuyển đổi đất lúa và phát triển sản xuất vụ Đông năm 2016-2017. Những chủ trương, chính sách trên vừa là định hướng mục tiêu vừa là động lực để các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân tổ chức thực hiện sản xuất vụ Đông đạt kế hoạch và có hiệu quả cao. Cùng với tỉnh, huyện, nhiều xã có kinh nghiệm trong việc chủ động xây dựng và triển khai Phương án sản xuất vụ Đông đã và đang có những cơ chế hỗ trợ để thúc đẩy sản xuất vụ Đông phát triển.

- Dự báo thị trường tiêu thụ các sản phẩm cây vụ Đông tiếp tục ổn định, nhất là các cây có lợi thế như: ớt, ngô các loại, đậu tương, dưa bao tử...khả năng tiêu thụ các sản phẩm trong nước cũng như xuất khẩu có xu hướng tăng; nhu cầu các sản phẩm an toàn phục vụ các khu công nghiệp trong huyện, tỉnh ngày càng lớn và tập trung là cơ sở để người dân đầu tư, mở rộng diện tích.

- Giống, vật tư phục vụ sản xuất vụ Đông được chuẩn bị khá đầy đủ; nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, giải pháp canh tác tiết kiệm, hiệu quả cao được ứng dụng thành công, từng bước nâng cao công nghệ và trình độ thâm canh của nông dân.

2.2. Khó khăn

- Điều kiện thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường; các cơn bão và mưa lớn chủ yếu xảy ra trong khoảng thời gian từ nửa cuối tháng 9 cho đến giữa tháng 10 trùng với giai đoạn thu hoạch lúa Mùa và gieo trồng một số cây trồng vụ Đông sớm như ngô, đậu tương, ớt, ...; mặt khác do rét đậm từ vụ Xuân dẫn đến thời vụ vụ Xuân, vụ mùa kéo dài nên sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến độ gieo trồng cây vụ Đông. Giai đoạn giữa vụ có thể gặp khô hạn kéo dài; cuối vụ có thể gặp rét, mưa ẩm gây khó khăn cho thu hoạch, phơi sấy sản phẩm vụ Đông.

- Giá cả đầu vào các loại vật tư nông nghiệp nhìn chung vẫn ở mức cao; giá một số sản phẩm vụ Đông vẫn ở mức thấp làm cho khả năng đầu tư sản xuất của nông dân bị hạn chế.

- Lao động nông thôn vừa yếu vừa thiếu do lực lượng trẻ khỏe đi làm ăn xa và lao động ở các nhà máy may trong xã, huyện.

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, nhận thức và trình độ kỹ thuật của người dân còn hạn chế nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung và theo “Cánh đồng lớn” chưa thật sự chuyển biến mạnh.

- Doanh nghiệp tổ chức sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân qua hợp đồng ít, lượng tiêu thụ không đáng kể; tiêu thụ qua kênh tư thương và thị trường truyền thống không có hợp đồng cũng rất bấp bênh nên nông sản tiêu thụ khó, rủi ro nhiều làm giảm hiệu quả sản xuất, giảm diện tích gieo trồng.

2. Chỉ tiêu phấn đấu sản xuất vụ đông 2016-2017

Tổng diện tích gieo trồng đạt 3.000 ha, trong đó:

- Cây ngô: 1.200 ha, năng suất 46 tạ/ha; sản lượng 5.520 tấn.
- Khoai tây: 50 ha, năng suất 140 tạ/ha; sản lượng 700 tấn.
- Đậu tương: 50 ha, năng suất 17 tạ/ha; sản lượng 85 tấn.
- Khoai lang: 400 ha, năng suất 76 tạ/ha; sản lượng 3.040 tấn.
- Ớt xuất khẩu: 100 ha, năng suất 180 tạ/ha; sản lượng 1.800 tấn
- Rau màu các loại: 1.200 ha, trong đó tập trung cho các loại cây có giá trị kinh tế cao như: dưa chuột, cà chua, mướp đắng, bí xanh, hành, rau gia vị...
- Tiếp tục tổ chức các điểm trình diễn và trồng thử các loại cây trồng, giống mới trong vụ Đông năm 2016-2017.

(Chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị có phụ lục kèm theo)

IV. CÁC GIẢI PHÁP

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất

- Huy động cả hệ thống chính trị từ huyện đến xã, tập trung chỉ đạo sản xuất, đổi mới phương thức chỉ đạo, tăng thời lượng tuyên truyền các chủ trương, chính sách và các tiến bộ khoa học kỹ thuật; phân tích rõ lợi thế, hiệu quả trong sản xuất vụ Đông đến từng cuộc họp thôn, bản để nông dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia; giới thiệu rõ các mô hình đã có hiệu quả trong sản xuất để nông dân thực hiện; cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng đến người dân nhanh nhất, hiệu quả nhất.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, quy hoạch vùng gieo trồng cây vụ Đông; thống kê, cân đối diện tích đất lúa, đất chuyên màu để bố trí nhóm cây vụ Đông phù hợp theo kế hoạch đề ra. Gắn việc chỉ đạo sản xuất vụ Đông với công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế, bền vững.

- Tập trung chỉ đạo thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa Mùa, thu hoạch lúa đến đâu trồng cây vụ Đông ngay đến đó, với phương châm "sáng lúa chiều cây vụ Đông" đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất; ưu tiên mở rộng tối đa diện tích ngô, đậu tương, đặc biệt trên đất 2 lúa.

- Tăng cường hoạt động tìm kiếm thị trường, mời gọi doanh nghiệp vào liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nông dân; lựa chọn và thực hiện nghiêm túc các hợp đồng sản xuất, bao tiêu sản phẩm đã ký kết với các doanh nghiệp, tạo cơ sở vững chắc cho hợp tác làm ăn lâu dài.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp theo hướng sản xuất tập trung, sản xuất cây hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

- Phân công cán bộ chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở sâu sát, quyết liệt từ đầu vụ, hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật cho nông dân. Đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp để tập huấn, hướng dẫn và trình diễn các mô hình trên địa bàn huyện.

2. Về cơ cấu giống và thời vụ

Căn cứ vào kế hoạch, phương án sản xuất vụ Đông và điều kiện thực tiễn, các xã xây dựng và hướng dẫn các quy trình kỹ thuật gieo trồng cây vụ Đông cho nông dân. Một số vấn đề cơ bản về kỹ thuật cần chú ý như sau:

- Thời vụ gieo trồng: Với nhóm cây ưa ấm, thời vụ gieo trồng cơ bản kết thúc trước 10/10/2016 (cây ngô và đậu tương kết thúc trước 05/10/2016); với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau 10/10/2016, riêng với cây khoai tây tập trung trồng từ 15/10/2016 đến 15/11/2016. Bố trí rải vụ rau phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời gian ngắn dẫn đến giá thấp hoặc thiếu rau trong thời gian dài dẫn đến giá cao.

- Thời vụ, kỹ thuật gieo trồng và cơ cấu giống một số cây chủ lực: Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, cho năng suất cao, chất lượng tốt, cụ thể như sau:

*** Cây ngô:**

+ Trà sớm gieo trước 20/9/2016, trên các chân đất chuyên màu, đất 2 lúa (Mùa sớm) tập trung gieo trước 30/9/2016; các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau, ngô làm thức ăn xanh phục vụ chăn nuôi thời vụ gieo đến 10/10/2016;

+ Trên đất 2 vụ lúa cần áp dụng kỹ thuật làm ngô bầu, ngô bánh; những vùng chủ động tưới, tiêu hoặc đối với ngô nếp, ngô đường trồng muộn hơn cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô từ 5-6 vạn cây/ha; chú ý kỹ thuật bón phân, bón sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu.

+ Giống ngô, bao gồm: DK6919, PSC747, PSC102, VS36, SSC131, P4199, NK 66, DK6919, DK3918, PAC339, PAC999 super, CP333, CP3Q, CP501, CP511, B06, B21, P747... Mở rộng diện tích gieo trồng các giống ngô nếp lai mới, năng suất cao, chất lượng tốt như MX4, MX10, HN88, Fancy 111, Sugar 77, ...; các đơn vị cần lựa chọn bố trí cơ cấu phù hợp theo hướng mỗi xã chọn từ 4-5 giống. mỗi vùng, xứ đồng nên chọn 1-2 giống phù hợp nhất để gieo trồng.

Riêng các giống ngô biến đổi gen: Phối hợp chặt chẽ với các công ty sản xuất và kinh doanh giống tiếp tục xây dựng mô hình đối với các giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép sản xuất tại Việt

Năm, theo dõi chặt chẽ quá trình sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng để có định hướng phát triển những năm tiếp theo.

*** Cây đậu tương:**

+ Gieo tốt nhất trước 25/9/2016, kết thúc gieo trước 05/10/2016; sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng ngắn (dưới 85 ngày) như: DT84, DT2001, ĐT22, ĐT26, Đ96-02, ĐT12, Đ8, ĐVN9, AK06.

+ Trên đất 2 lúa, thực hiện triệt để phương châm "gặt đến đâu, trồng đậu tương đến đó". Áp dụng rộng rãi kỹ thuật làm đất tối thiểu, gieo thẳng, gieo bằng máy, gieo vào góc rạ, làm rãnh thoát nước....

*** Cây khoai lang:** Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc trước 15/10/2016; sử dụng các giống KL2, KL5, Chiêm dâu, Hoàng Long, 143, VX-37 và các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao.

*** Khoai tây:** Thời vụ tập trung từ 15/10- 20/11/2016, tốt nhất 25/10- 15/11/2016, không nên trồng muộn vì thiếu ánh sáng, nhiệt độ quá thấp, ẩm u mưa phùn làm bệnh hại phát triển, làm ảnh hưởng đến năng suất. Giống khoai tây: Sử dụng các giống chủ lực Marabel, Diamant, PO3, Atlantic, Aladin, ...

*** Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt:** Cần áp dụng kỹ thuật làm bầu (bí, dưa chuột), ươm cây con (ớt) và chăm sóc cây con tốt. Các giống bí: Bí xanh số 1, bí xanh Đài Loan, bí đao chanh, bí đỏ đỏ Nhật Bản, bí đỏ Cô Tiên Tập trung chỉ đạo và hướng dẫn nông dân sản xuất an toàn theo VietGAP.

*** Rau, đậu khác:** Phải dựa trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau cho phù hợp, ưu tiên phát triển sản xuất các loại rau cao cấp, rau an toàn để tăng thêm hiệu quả kinh tế. Mở rộng diện tích rau an toàn, các vùng rau làm hàng hóa; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ để thúc đẩy sản xuất rau an toàn của tỉnh. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật như sản xuất rau áp dụng công nghệ cao trong nhà màng, nhà lưới; làm bầu, gieo gói vụ đối với bầu bí; trồng cà chua, dưa hấu bằng cây giống ghép; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học, phân bón qua lá; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa, lạc...

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tổ chức tốt công tác dịch vụ phục vụ sản xuất

- Đảm bảo nguồn vật tư (giống, phân bón, thuốc BVTV...) phục vụ sản xuất vụ Đông, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vật tư nông nghiệp, phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tổ chức liên kết chặt chẽ nông dân với nhau; nông dân với mạng lưới thu gom, các thương lái, doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu thông qua hợp đồng nhằm tạo ra thị trường tiêu thụ sản phẩm vụ Đông ổn định, quy mô lớn, có lợi cho nông dân, doanh nghiệp.

- Các đơn vị thủy lợi làm tốt công tác tiêu úng đầu vụ, đáp ứng yêu cầu nước cho giữa và cuối vụ đông: Đảm bảo 100% diện tích gieo vãi đậu tương, trồng ngô trên đất 2 lúa được tưới tiêu chủ động, để khi gặp những trận mưa lớn đầu vụ đông, hoàn toàn có thể chủ động rút kiệt nước trong thời gian cho phép.

- Làm tốt công tác bảo vệ thực vật; đặc biệt là công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác khuyến nông, triển khai tập huấn kỹ thuật từ khâu gieo trồng, chăm sóc thu hoạch, chế biến đối với từng loại sản phẩm vụ Đông; hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị, cơ sở sản xuất, chế biến nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thành lập Ban chỉ đạo

- Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông năm 2016-2017 của huyện, Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối nông nghiệp, thành viên là thủ trưởng, cán bộ kỹ thuật các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp và cơ quan có liên quan. Kính mời các đồng chí Thường vụ Huyện uỷ phụ trách các cụm xã, các đồng chí cán bộ chỉ đạo cơ sở tham gia Ban chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT:

+ Tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện phương án, mục tiêu sản xuất vụ Đông, đồng thời theo dõi, chỉ đạo các xã thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã giao, hàng tuần có báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cho Huyện uỷ, UBND huyện. Tham mưu cho Huyện uỷ, UBND huyện xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ khuyến khích sản xuất vụ Đông.

+ Tăng cường quản lý Nhà nước về giống, vật tư phục vụ cho sản xuất, bảo vệ sản xuất; thực hiện có hiệu quả các chính sách của tỉnh, cơ chế của huyện để khuyến khích, hỗ trợ việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

+ Tham mưu cho UBND huyện trong việc quản lý các hoạt động khuyến nông, hoạt động cung ứng giống, vật tư sản xuất. Phối hợp với quản lý thị trường, công an, các cơ quan liên quan kiểm tra thường xuyên các điểm cung ứng giống, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật để không có hàng giả, hàng kém chất lượng đưa vào địa bàn huyện.

- Trạm Khuyến nông: Phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc các loại cây vụ Đông cho nhân dân, đặc biệt là kỹ thuật đổi mới với cây trồng mới. Tích cực đấu mối, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài tỉnh để chuyên giao các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, phân bón, kỹ thuật sản xuất, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản vào địa bàn phục vụ cho sản xuất. Tiếp tục tổ chức trình diễn một số cây trồng mới và giống mới ở vụ Đông.

- Trạm Bảo vệ thực vật: Bám sát đồng ruộng, điều tra phát hiện sớm và thông báo kịp thời về tình hình sâu bệnh, đồng thời có hướng dẫn cho nhân dân các biện pháp phòng trừ đạt hiệu quả cao để hạn chế ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng.

- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn: Xây dựng kế hoạch nạo vét, tu sửa hệ thống kênh tưới, kênh tiêu, trạm bơm để chủ động phòng chống, khắc phục bão lụt và nước tưới chống hạn cục bộ, nhất là lúc hệ thống thủy nông sông Chu đóng cửa và hạn hán xảy ra.

- Điện lực Triệu Sơn: Tu bổ, nâng cấp hệ thống trạm biến áp, đường dây để đảm bảo sẵn sàng phục vụ cho các trạm bơm tưới, tiêu hoạt động khi có nhu cầu kể cả chống hạn và chống lụt.

- Văn phòng UBND huyện, Đài Truyền thanh huyện: Có hình thức tuyên truyền phù hợp về các chủ trương, giải pháp sản xuất vụ Đông, thường xuyên nắm

bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các đơn vị.

- Đội quản lý thị trường số 6, Công an huyện, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với UBND các xã, các cơ quan thuộc ngành nông nghiệp tổ chức thực hiện tốt việc quản lý các loại giống, vật tư phục vụ sản xuất để nhân dân yên tâm, tích cực sản xuất vụ Đông.

3. Đối với các xã, thị trấn

- Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất vụ Đông do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm phó trưởng ban, các thành viên là trưởng các ban ngành, cán bộ kỹ thuật của xã.

- UBND xã, Ban chỉ đạo xã tổ chức thăm đồng xác định thời điểm thu hoạch lúa Mùa để xây dựng kế hoạch sản xuất, Phương án sản xuất vụ Đông. Hướng dẫn kế hoạch gieo trồng đến các thôn, xóm; chỉ đạo cung ứng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, kịp thời gian đến hộ nông dân. Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích sản xuất vụ Đông phù hợp với điều kiện của địa phương, tập trung vào các sản phẩm cây trồng chủ lực, các sản phẩm mang tính hàng hóa.

- Tăng cường quản lý nhà nước về giống, phân bón, vật tư phục vụ nông nghiệp trên địa bàn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra đối với nông dân. Các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh giống, phân bón... để cung ứng giống, vật tư phục vụ nông nghiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

- Phối kết hợp với Chi nhánh Triệu Sơn- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu, Điện lực Triệu Sơn chủ động phương án tưới, tiêu để sẵn sàng xử lý khi có lũ lụt hay hạn hán xảy ra.

- Huy động các máy gặt hiện có, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thu hoạch lúa Mùa sớm nhanh gọn, giải phóng đất kịp thời để gieo trồng, thâm canh cây vụ Đông trong khung thời vụ tốt nhất.

Triển khai và tổ chức thực hiện sản xuất vụ Đông là nhiệm vụ trọng tâm quý III và quý IV, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy có Chỉ thị tăng cường công tác lãnh đạo đối với sản xuất vụ Đông; các ngành đoàn thể, đặc biệt là Hội Nông dân, Hội Phụ nữ huyện cần có kế hoạch chỉ đạo cơ sở tích cực hưởng ứng phong trào sản xuất vụ Đông năm 2016-2017. Đề nghị các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở tổ chức thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao để sản xuất vụ Đông năm 2016-2017 giành thắng lợi./.

Nơi nhận: 

- TTHU, TT UBND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện (chỉ đạo);
- TT các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương

CHI TIẾT CÁC CÂY TRỒNG CHÍNH

(Kèm theo Phương án số: 1718/PA-UBND ngày 06/9/2016 của UBND huyện)

TT	Tên xã	DT lúa vụ Mùa 2016 (ha)	Tổng KH DT vụ đông 2016-2017 (ha)	Trong đó			
				Ngô	Đậu Tương	Ớt xuất khẩu	Cây khác
1	Đông Thắng	370	90	30			60
2	Đông Tiến	447	80	30			50
3	Đông Lợi	295,3	80	30			50
4	Khuyên Nông	435	100	30		40	30
5	Tiến Nông	311,5	95	30		5	60
6	Dân Lý	381,8	93	40		8	45
7	Tân Ninh	299,9	85	30			55
8	Thái Hoà	350	97	35		7	55
9	Vân Sơn	350	100	35		5	60
10	Nông Trường	272	100	40		5	55
11	An Nông	291	85	30	5	5	45
12	Thị Trấn	50	10	5			5
13	Minh Châu	176	75	20	5		50
14	Minh Dân	178	75	30	5		40
15	Minh Sơn	183	70	30			40
16	Dân Lực	398,3	95	35	5		55
17	Dân Quyền	612	105	45	5		55
18	Xuân Lộc	194,9	75	45			30
19	Xuân Thịnh	286	95	40			55
20	Thọ Vực	187	95	40	5	5	45
21	Thọ Phú	241	100	40	5	10	45
22	Xuân Thọ	286	100	40			60
23	Thọ Cường	195	85	40	5		40
24	Thọ Ngọc	314,2	95	45		5	45
25	Thọ Tân	249,5	85	40			45
26	Thọ Thế	290	70	30			40
27	Thọ Dân	306,1	85	40	5		40
28	Thọ Tiến	282	90	35	5		50
29	Thọ Sơn	176	80	40			40
30	Thọ Bình	321,8	100	50			50
31	Bình Sơn	44,8	25	5			20
32	Hợp Thắng	390,1	80	30		5	45
33	Hợp Thành	286	75	30			45
34	Triệu Thành	195	75	20			55
35	Hợp Lý	242	75	35			40
36	Hợp Tiến	219	80	30			50
	Cộng	10.107,20	3.000	1.200	50	100	1650

HƯỚNG DẪN
LỊCH GIEO TRỒNG MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH VỤ ĐÔNG NĂM 2016-2017

(Kèm theo Phương án số 1718 /PA-UBND ngày 06/9/2016 của UBND huyện)



Cây trồng	Chân đất	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất	Thời điểm Thu hoạch	
Ngô	Đất chuyên màu, đất chuyên đôi	VSS6, NK 4300, SSC131, B06, PAC999, CP333...	105 - 120	10 - 20/9	Trước 15/9	Trước 30/1
	Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước	DK6919, PSC747, PSC 102, VSS6, SSC131, P4199, DK6818, DK6919, NK 66, PAC339, PAC999 super, CP333, CP3Q, CP501, CP511, B06, B21, P4199...	95 - 115	15/9 - 5/10	Trước 30/9	Trước 20/1
Đậu tương	Đất cát pha, thịt nhẹ, chủ động tưới tiêu, thoát	DT12, DVN9, DT96, AK06...	80 - 90	25/9 - 5/10	Trước 30/9	Trước 5/1
Khoai tây	Đất cát pha, thịt nhẹ	Sinora, Solara, PO3, Atlantic, Eben, Espirit, Aladin...	80 - 90	25/10 - 15/11	Trước 10/11	Trước 10/2
Khoai lang	Đất 2 lúa thu hoạch sau 5/10	KL2, KL5, Chiêm châu, Hoàng Long, 143, VX-37...	95 - 115	15 - 30/10	Trước 20/10	Trước 10/2
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2	110 - 115	20/9 - 20/10	25/9 - 15/10	Trước 10/1
Ớt xuất khẩu		Ớt lai F1 các loại	65 - 70	20/9-10/10	25 - 30/9	Trước 15/1

Ghi chú: Thời gian gieo ngô, đậu tương, ớt xuất khẩu, bí xanh càng sớm càng tốt.